TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76**/2018/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 28 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị D1** - Sinh ngày 10/4/1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn D2** - Sinh ngày 09/9/1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lương Thị D1** và anh **Bùi Văn D2**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lương Thị D1 và anh Bùi Văn D2 thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lương Thị D1 và anh Bùi Văn D2 thống nhất: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Lương Thị D1 và anh Bùi Văn D2 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lương Thị D1 và anh Bùi Văn D2 thống nhất: Chị D1 chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị D1 phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí Chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2017/0000018 ngày 01/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá. Chị D1 được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tr□ờng hợp Quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã M;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy